

Số: /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp Bộ,  
cấp toàn quốc của sáng kiến, Đề tài nghiên cứu khoa học

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012; Thông tư số 10/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 1/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Biên bản tổng hợp phiếu bầu của thành viên Hội đồng sáng kiến Bộ ngày 17/6/2024; Biên bản xin ý kiến thành viên Hội đồng ngày 05/7/2024;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp Bộ đối với 209 sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của 188 cá nhân và nhóm tác giả; cấp toàn quốc đối với 02 sáng kiến của 02 cá nhân (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và các cá nhân, nhóm tác giả có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thành viên HĐSK Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Quốc Trị**

**DANH SÁCH**

**Công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng**  
**cấp Bộ, cấp toàn quốc của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCCB ngày tháng năm 2024*  
*của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

<b>TT</b>	<b>Họ tên/chức vụ/đơn vị</b>	<b>Tên sáng kiến/Đề tài khoa học</b>
<b>I</b>	<b>SÁNG KIẾN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG TOÀN QUỐC</b>	
1	Ông Phạm Đức Luận, Cục trưởng, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Chủ trì tham mưu giải pháp “Chủ động, tăng cường hành động sớm trong quản lý thiên tai” được đưa vào tuyên bố chung của khối ASEAN trong Tuyên bố Hạ Long tại Hội nghị Bộ trưởng ASEAN năm 2023, được các thành viên khối ASEAN đánh giá cao và nhất trí đề nghị là sáng kiến của Việt Nam.
2	Ông Nguyễn Văn Chính, Giám đốc Vườn Quốc gia Cúc Phương, Cục Kiểm Lâm	Xây dựng, tổ chức Tour tái thả động vật có sự tham gia của du khách với tên gọi “Về nhà”
<b>II</b>	<b>SÁNG KIẾN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CẤP BỘ</b>	
1	Nhóm tác giả: 1. Ông Trần Gia Long, Phó Vụ trưởng 2. Bà Nguyễn Hoàng Linh, Chuyên viên chính Vụ Kế hoạch	Xây dựng sổ tay hướng dẫn Bộ Chỉ tiêu giám sát thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050
2	Ông Vũ Quốc Khánh, Chuyên viên, Vụ Kế hoạch	Chủ trì tham mưu xây dựng Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ
3	Ông Phạm Trung Kiên ,Chuyên viên, Vụ Kế hoạch	Chủ trì tham mưu xây dựng Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến 2030, tầm nhìn đến năm 2045
4	Nhóm tác giả: 1. Bà Ngô Thị Tuyết, Phó Vụ trưởng 2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Chuyên viên cao cấp Vụ Pháp chế	Tham gia xây dựng “Thông tư ban hành Danh mục giống vật nuôi cần thiết nhập khẩu”.

TT	Họ tên/chức vụ/đơn vị	Tên sáng kiến/Đề tài khoa học
5	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Quang Huy, Chuyên viên cao cấp 2. Bà Đàm Thị Thanh Xuân, Chuyên viên chính Vụ Pháp chế	Chủ trì xây dựng Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật phục vụ Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”.
6	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Quang Huy, Chuyên viên cao cấp 2. Bà Đàm Thị Thanh Xuân, Chuyên viên chính Vụ Pháp chế	Tham mưu xây dựng Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, đề án, chương trình, kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn đến năm 2030”.
7	Bà Trần Thư Lê, Chuyên viên, Vụ Pháp chế	Chủ trì tham mưu xây dựng: Quy trình đề xuất, lập Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
8	Bà Phạm Thị Tình, Chuyên viên chính, Vụ Pháp chế	Tham mưu chủ trì xây dựng Kế hoạch rà soát Văn bản quy phạm pháp luật đến hoạt động cấp phép trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn
9	Ông Nguyễn Bá Hưng, Chuyên viên, Vụ Pháp chế	Tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ
10	Bà Lê Thị Lệ Thu, Chuyên viên, Vụ Pháp chế	Tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 17/3/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về “tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao” (Nghị quyết số 37/NQ-CP)
11	Bà Lê Thị Hải Vân, Chuyên viên chính, Vụ Pháp chế	Tham mưu xây dựng Chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới
12	Nhóm tác giả: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy, Vụ Trưởng 2. Ông Nguyễn Hữu Ninh, Phó Vụ trưởng 3. Ông Khổng Trung Duân, Chuyên viên cao cấp 4. Ông Nguyễn Văn Lý, Chuyên viên cao cấp Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường	Xây dựng “Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”

TT	Họ tên/chức vụ/đơn vị	Tên sáng kiến/Đề tài khoa học
13	Nhóm tác giả: 1. Ông Khổng Trung Duân, Chuyên viên cao cấp 2. Bà Nguyễn Thị Hải Hòa, Chuyên viên chính 3. Ông Nguyễn Tuấn Anh, Chuyên viên cao cấp Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường	Xây dựng “Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”
14	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Hữu Ninh, Phó Vụ trưởng 2. Ông Khổng Trung Duân, Chuyên viên cao cấp Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường	Tham mưu xây dựng Chỉ thị “Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.
15	Bà Nguyễn Giang Thu, Phó vụ trưởng, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường	Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (bao gồm metan)
16	Nhóm tác giả: 1. Bà Nguyễn Giang Thu, Phó Vụ trưởng 2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh, Chuyên viên chính 3. Ông Nguyễn Xuân Khôi, Chuyên viên cao cấp Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Báo cáo thực hiện tổng kết 10 năm Nghị quyết số 24-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;
17	Bà Nguyễn Thị Anh Thuyên, Phó Vụ trưởng, Vụ Tài chính	Tham mưu xây dựng Quy chế chi tiêu cho công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định đầu tư
18	Ông Nguyễn Thành Lệ, Phó Vụ trưởng, Vụ Tổ chức cán bộ	Trực tiếp chỉ đạo xây dựng Thông tư: (1) quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; (2) hướng dẫn về Hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.
19	Ông Nguyễn Xuân Ân, Phó Vụ trưởng, Vụ Tổ chức cán bộ	Đề xuất nội dung và trực tiếp chỉ đạo tổ chức thành công Hội nghị Hội chợ việc làm kết nối cung cầu.
20	Ông Cù Ngọc Linh, Phó Chánh Văn phòng Ban cán sự đảng Bộ	Tham mưu đề xuất xây dựng Kế hoạch của Ban cán sự đảng Bộ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của BCHTW Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
21	Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa, Chuyên viên, Vụ Tổ chức cán bộ	Tham gia xây dựng Thông tư số 08/2023/TT-BNNPTNT ngày 02/10/2023 quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn,

TT	Họ tên/chức vụ/đơn vị	Tên sáng kiến/Đề tài khoa học
22	Ông Nguyễn Văn Tặng, Chuyên viên cao cấp, Vụ Tổ chức cán bộ	Tham mưu, đề xuất quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo ngành Nông nghiệp và PTNT tại chính quyền địa phương.
23	Ông Vũ Anh Tài, Chuyên viên chính, Vụ Tổ chức cán bộ	Tham mưu đề xuất nội dung, chương trình và tổ chức thành công 03 Hội nghị về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho các vùng kinh tế trên cả nước.
24	Ông Nguyễn Văn Chừ, Chuyên viên cao cấp, Vụ Tổ chức cán bộ	Tham gia xây dựng Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.
25	Ông Trần Minh Đáng, Chuyên viên cao cấp, Vụ Tổ chức cán bộ	Tham mưu đề xuất xây dựng Kế hoạch của Ban cán sự đảng Bộ thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của BCHTW Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới..
26	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn, Vụ trưởng 2. Bà Bùi Mỹ Bình, Chuyên viên chính Vụ Hợp tác quốc tế	Tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Kế hoạch hành động quốc gia chuyển đổi Hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030”
27	Ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn, Vụ trưởng, Vụ Hợp tác quốc tế	Chỉ đạo, tham mưu trình Bộ phê duyệt các đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản ra thị trường thế giới
28	Ông Phạm Ngọc Mậu, Phó Vụ trưởng, Vụ Hợp tác quốc tế	Tham mưu thiết lập mô hình hợp tác ba bên giữa Tổ chức nông nghiệp và lương thực thế giới (FAO), Chính phủ Việt Nam và Cộng hòa Sierra Leone để chuyển giao Khoa học công nghệ nông nghiệp Việt Nam cho Sierra Leone, có sự giám sát của Chính phủ các bên.
29	Ông Vũ Thanh Liêm, Phó Vụ trưởng, Vụ Hợp tác quốc tế	Tham gia xây dựng Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”.
30	Bà Phạm Thị Hồng Hạnh, Chuyên viên chính, Vụ Hợp tác quốc tế	Xây dựng chính sách thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản ra thị trường thế giới
31	Ông Đinh Phạm Hiền, Chuyên viên, Vụ Hợp tác quốc tế	Tham mưu và chủ trì trình Thủ tướng Chính phủ thông qua Tuyên bố chung ASEAN-Trung Quốc về làm sâu sắc hợp tác nông nghiệp
32	Bà Đinh Thị Thanh Huyền, Chuyên viên, Vụ Hợp tác quốc tế	Tham mưu và chủ trì Trình Thủ tướng Chính phủ Thông qua Tuyên bố của các Lãnh đạo ASEAN về Thành lập mạng lưới làng xã ASEAN
33	Bà Trần Diễm Lan, Chuyên viên, Vụ Hợp tác quốc tế	Tham mưu nội dung Ký kết “Bản ghi nhớ hợp tác về đa dạng hóa lương thực” với UAE

TT	Họ tên/chức vụ/đơn vị	Tên sáng kiến/Đề tài khoa học
34	Ông Đặng Quang Huy, Chuyên viên chính, Vụ Hợp tác quốc tế	Tham mưu đề xuất nội dung và phối hợp tổ chức Lễ kỷ niệm 50 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản (21/9/73-21/9/2023).
35	Bà Vũ Thị Phượng, Chuyên viên chính, Vụ Hợp tác quốc tế	Lập kế hoạch, thiết kế mô hình vận hành và chức năng của 05 nhóm công tác kỹ thuật, gồm: (1) Nhóm động vật đồng hành; (2) Nhóm KKS; (3) Nhóm Nghiên cứu tới chính sách; (4) Nhóm an toàn thực phẩm; (5) Nhóm phòng chống đại dịch
36	Bà Vũ Thanh Hà, Chuyên viên, Vụ Hợp tác quốc tế	Xây dựng nội dung hợp tác giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT với Viện nghiên cứu Lúa gạo quốc tế IRRI Cửu Long (ký kết 6/6/2023)
37	Ông Lê Minh Tuấn, Chuyên viên, Vụ Hợp tác quốc tế	Các hỗ trợ kỹ thuật của Cơ quan năng lượng nguyên tử thế giới (IAEA) cho ngành nông nghiệp
38	Bà Bùi Mỹ Bình, Chuyên viên chính, Vụ Hợp tác quốc tế	Tham mưu Bộ chủ trì, tổ chức Hội nghị toàn cầu lần thứ 4 Hệ thống LTTP bền vững được tổ chức từ ngày 24 – 28/04/2023 tại Hà Nội.
39	Bà Nguyễn Thùy Linh, Chuyên viên, Vụ Hợp tác quốc tế	Đồng thiết lập mô hình đàm phán nông nghiệp phi truyền thống, tổng hợp các vấn đề rào cản thương mại phi thuế, phát triển nông nghiệp bền vững và SPS tích hợp trong cam kết của Chương Nông nghiệp trong khuôn khổ hợp tác kinh tế và thương mại, cụ thể là IPEF (Khuôn khổ hợp tác kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì sự thịnh vượng)
40	Bà Võ Thị Quỳnh Nga, Chuyên viên, Vụ Hợp tác quốc tế	Chủ trì tham mưu phương án mở cửa thị trường hàng nông sản trong khuôn khổ đàm phán hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Israel
41	Bà Vũ Hồng Anh, Chuyên viên chính, Vụ Hợp tác quốc tế	Vận động kinh phí để thực hiện đề án tổ chức Hội nghị toàn cầu lần thứ 4 về hệ thống lương thực thực phẩm,
42	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Chuyên viên chính, Vụ Hợp tác quốc tế	Tham mưu Ký kết Thỏa thuận “Giải quyết các rào cản kỹ thuật trong chuỗi cung ứng cá mú tại Việt Nam và Úc thông qua phát triển thức ăn công nghiệp và sản xuất giống nhằm cải thiện lợi nhuận cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ”
43	Bà Cao Hoàng Ngọc Tú, Chuyên viên, Vụ Hợp tác quốc tế	Chủ trì, tham mưu xây dựng, hoàn thiện các thủ tục ký kết Thỏa thuận hợp tác nông nghiệp giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và Bộ Nông nghiệp và tự chủ thực phẩm Cộng hoà Pháp
44	Bà Nguyễn Thị Phương Thanh, Chuyên viên, Vụ Hợp tác quốc tế	SK1. Chủ trì, xây dựng, hoàn thiện các thủ tục ký kết Bản ghi nhớ giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam và Cơ quan Lâm nghiệp Hàn Quốc về hợp tác trong lĩnh vực lâm nghiệp SK2. Chủ trì, tham mưu xây dựng, hoàn thiện các thủ tục ký kết Bản ghi nhớ giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam và Bộ Hàng hải và Nghề cá về hợp tác nghề cá

TT	Họ tên/chức vụ/đơn vị	Tên sáng kiến/Đề tài khoa học
45	Ông Cấn Văn Toàn, Chuyên viên, Vụ Hợp tác quốc tế	Chủ trì, tham mưu các giải pháp đàm phán ký lại Thỏa thuận thiết lập đường dây nóng xử lý các vụ việc phát sinh đột xuất của hoạt động nghề cá trên biển Việt Nam-Trung Quốc
46	Ông Lê Văn Thành, Chánh Văn phòng Bộ	Chỉ đạo xây dựng Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính cho công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
47	Ông Nguyễn Xuân Chinh, Phó Chánh Văn phòng Bộ	Chủ trì xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo chí, xuất bản
48	Bà Nguyễn Thị Kim Thành, Trưởng phòng Kế toán, Văn phòng Bộ	Tham mưu sửa đổi, ban hành Quy chế chi tiêu cho công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định đầu tư
49	Ông Phạm Văn Ngọc, Phó trưởng phòng, Phòng Tổng hợp, Văn phòng Bộ	Tham gia xây dựng nội dung về tăng cường hành động sớm trong quản lý thiên tai của Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về Quản lý thiên tai lần thứ 11
50	Bà Lê Thị Nga, Phó trưởng phòng, Phòng Ứng dụng công nghệ số, Văn phòng Bộ.	Xây dựng Danh mục mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương
51	Nhóm tác giả: 1. Ông Phan Thành Công, Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy Bộ 2. Bà Nguyễn Thị Hải Yến, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy Bộ	Tổ chức Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2023 trong Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
52	Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Phó Cục trưởng, Cục Trồng trọt	Áp dụng công nghệ thông tin xây dựng Hệ sinh thái sẵn sàng xuất khẩu phục vụ truy xuất nguồn gốc và nâng cao nhận thức về quy định của nước nhập khẩu
53	Bà Cầm Thị Lan Hương, Phó trưởng phòng phụ trách phòng, Cục Thủy lợi	SK1. Đề xuất giải pháp ứng dụng công nghệ xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công SK2. Đề xuất nội dung sửa đổi tiêu chí, chỉ tiêu về thủy lợi trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025.
54	Ông Nguyễn Ngọc Châu, Phó trưởng phòng, Cục Thủy lợi	Giải pháp thiết kế xây dựng hạng mục Trạm bơm dã chiến Xuân Quan - dự án thành phần số 1: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống Bắc Hưng Hải giai đoạn 2, tỉnh Hưng Yên thuộc dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống Bắc Hưng Hải giai đoạn 2

TT	Họ tên/chức vụ/đơn vị	Tên sáng kiến/Đề tài khoa học
55	Ông Tống Xuân Chinh, Phó Cục trưởng, Cục Chăn nuôi	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy phạm pháp luật về chăn nuôi và triển khai Chiến lược chăn nuôi đến năm 2030
56	Bà Phạm Thị Kim Dung, Trưởng phòng, Cục Chăn nuôi	Đề xuất hoàn thiện thể chế, quản lý nhà nước lĩnh vực giống vật nuôi
57	Bà Hoàng Thị Thủy, Chuyên viên, Cục Chăn nuôi	Đề xuất hoàn thiện thể chế, quản lý nhà nước lĩnh vực môi trường chăn nuôi
58	Ông Nguyễn Văn Long, Cục trưởng, Cục Thú y	SK1. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị định thu xuất khẩu yến sang Trung Quốc SK2. Chỉ đạo xây dựng, trình Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Kế hoạch quốc gia triển khai Đề án tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp, giai đoạn 2021 – 2030”
59	Bà Nguyễn Thị Điệp, Trưởng phòng, Phòng Dịch tễ thú y, Cục Thú y	Đề xuất các giải pháp đẩy toàn diện trong phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn
60	Ông Nguyễn Văn Diễn, Chuyên viên, Cục Lâm nghiệp	Tham mưu nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
61	Ông Nhữ Văn Kỳ, Chuyên viên chính, Cục Lâm nghiệp	Xây dựng Thông tư ban hành một số định mức kinh tế kỹ thuật về lâm nghiệp
62	Ông Trần Văn Triển, Chi Cục trưởng, Chi cục Kiểm lâm Vùng I, Cục Kiểm lâm	Nâng cao hoạt động phối hợp trong công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và tuyên truyền phổ biến pháp luật về lâm nghiệp giữa Chi cục Kiểm lâm Vùng I với Vườn quốc gia trên địa bàn vùng.
63	Nhóm tác giả: 1. Ông Lê Tuấn, Phó Cục trưởng 2. Ông Lê Văn Ninh, Giám đốc Trung tâm Thông tin Kiểm ngư 3. Ông Đỗ Đức Hiến, Viên chức Trung tâm Thông tin Kiểm ngư Cục Kiểm ngư	Thiết lập đường dây nóng về các vụ việc phát sinh đột xuất của hoạt động nghề cá trên biển giữa Việt Nam - Trung Quốc
64	Ông Lê Đức Thịnh, Cục trưởng, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.
65	Nhóm tác giả: 1. Ông Vũ Văn Tiến, Phó Cục trưởng 2. Ông Tạ Nam Phong, Trưởng phòng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Tham mưu xây dựng nội dung Thông tư hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình Bồi trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ



TT	Họ tên/chức vụ/đơn vị	Tên sáng kiến/Đề tài khoa học
66	Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến, Phó Cục trưởng, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Chủ trì xây dựng nội dung Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
67	Ông Nguyễn Tiến Định, Trưởng phòng, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.	Tham mưu xây dựng Kế hoạch phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông và xây dựng nông thôn mới của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ
68	Bà Hoàng Thị Hồng Vân, Phó trưởng phòng, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Tham mưu xây dựng Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.
69	Ông Vi Việt Hoàng, Trưởng phòng, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương	Tham mưu ban hành Quy chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
70	Ông Đào Đức Huân, Trưởng phòng, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương	Tham mưu xây dựng Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).
71	Bà Tô Thúy Nga, Phó Trưởng phòng phụ trách, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương	Tham mưu xây dựng Bộ Cẩm nang về hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.
72	Nhóm tác giả: 1. Ông Phạm Đức Luận, Cục trưởng 2. Ông Phùng Đức Thắng, Phó trưởng phòng, Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai	Chủ trì, chỉ đạo xây dựng nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phòng, chống lũ và quy hoạch đê điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình
73	Ông Vũ Xuân Thành, Phó Cục trưởng, Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai	Đề xuất quy trình thực hiện kế hoạch duy tu, bảo dưỡng đê điều.
74	Ông Nguyễn Văn Hùng, Phó trưởng phòng, Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai	Đề xuất về nguồn tài chính thực hiện Đề án “Tổ chức Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về quản lý thiên tai lần thứ 11 và các hoạt động trong năm Chủ tịch 2023” (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 2103/VPCP-QHQT ngày 30/3/2023 của Văn phòng Chính phủ)
75	Nhóm tác giả: 1. Ông Tăng Quốc Chính, Trưởng phòng 2. Ông Đặng Văn Đăng, Phó Trưởng phòng Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai	Đề xuất nội dung phòng, chống sạt lở bờ sông, xói lở bờ biển trong phương án phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi; xây dựng mức đảm bảo phòng, chống lũ đối với các khu vực không có đê thuộc Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

TT	Họ tên/chức vụ/đơn vị	Tên sáng kiến/Đề tài khoa học
76	Ông Phùng Đức Thắng, Phó Trưởng phòng, Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai	Đề xuất quy trình duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý khẩn cấp (cấp bách) sự cố đê điều
77	Ông Nguyễn Huỳnh Quang, Phó Trưởng phòng, Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai	Đề xuất, xây dựng một số giải pháp nâng cao nhận thức cộng đồng, ứng phó và hành động sớm trước thiên tai.
78	Bà Nguyễn Thị Thúy Ái, Quyền Trưởng phòng, Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai	Chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chiến dịch truyền thông “Vì một ASEAN an toàn, sạch và xanh cho mọi trẻ em”
79	Ông Nguyễn Văn Hải, Trưởng phòng, Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai	Xây dựng Định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ tính toán hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa trên lưu vực sông Hồng.
80	Nhóm tác giả: 1. Ông Lại Duy Phương, Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển nghề cá Vịnh Bắc Bộ. 2. Ông Đỗ Mạnh Dũng, Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển nghề cá Vịnh Bắc Bộ. 3. Ông Đặng Minh Dũng, Nghiên cứu viên Viện Nghiên cứu Hải sản	Quy trình sản xuất giống bào ngư vành tai ( <i>Haliotis asinina</i> )
81	Nhóm tác giả: 1. Ông Hoàng Đình Chiểu, Trưởng phòng 2. Ông Phạm Trần Đình Nho, Nghiên cứu viên 3. Ông Lưu Xuân Hoà, Nghiên cứu viên Viện Nghiên cứu Hải sản	Xây dựng Quy trình kỹ thuật cứu hộ các loài động vật có vú ở vùng biển Việt Nam
82	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Công Thành, Quyền Giám đốc, Trung tâm Quan trắc Môi trường biển 2. Ông Lưu Ngọc Thiện, Nghiên cứu viên, Trung tâm Quan trắc Môi trường biển 3. Ông Lê Tuấn Sơn, Nghiên cứu viên, Trung tâm Quan trắc Môi trường biển Viện Nghiên cứu Hải sản	Đánh giá mức độ rủi ro ô nhiễm môi trường vùng nuôi trồng thủy sản tập trung trên biển và đề xuất giải pháp quản lý, kỹ thuật giảm thiểu rủi ro ô nhiễm.
83	Nhóm tác giả: 1. Ông Phạm Văn Long, Phó Phân Viện trưởng Phân Viện Nghiên cứu Hải sản phía Nam 2. Ông Nguyễn Xuân Thi, Nghiên cứu viên chính, Phân Viện Nghiên cứu Hải sản phía Nam 3. Ông Đặng Văn An, Nghiên cứu viên, Phân Viện Nghiên cứu Hải sản phía Nam Viện Nghiên cứu Hải sản	“Ứng dụng công nghệ Nano UFB (Ultra Fine Bubble) để bảo quản cá ngừ đại dương trên tàu câu tay”

TT	Họ tên/chức vụ/đơn vị	Tên sáng kiến/Đề tài khoa học
84	<p>Nhóm tác giả:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Ông Phạm Trường Giang, Nghiên cứu viên, Phòng Nghiên cứu khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản</li> <li>Bà Nguyễn Thị Tuyết, Nghiên cứu viên, Phòng Nghiên cứu khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản</li> </ol> Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Nghiên cứu sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm cá diếc ( <i>Carassius auratus</i> ) sạch - an toàn thực phẩm tại Phú Yên
85	<p>Nhóm tác giả:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Ông Nguyễn Văn Hùng, Phó Giám đốc, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nuôi biển Nha Trang</li> <li>Bà Nguyễn Thị Hương, Nghiên cứu viên, Phòng Sinh học thực nghiệm</li> <li>Bà Phan Thị Lệ Anh, Trưởng đại diện, Văn phòng đại diện Tây Nguyên</li> </ol> Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Bảo tồn, lưu giữ nguồn gen và giống thủy sản khu vực miền Trung.
86	<p>Nhóm tác giả:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bà Trần Thị Thu Hiền, Trưởng phòng, Phòng Tư vấn và Chuyển giao công nghệ thủy sản, Trung tâm Tư vấn, sản xuất, dịch vụ và Chuyển giao công nghệ thủy sản</li> <li>Bà Phan Thị Lệ Anh, Trưởng đại diện, Văn phòng đại diện Tây Nguyên</li> <li>Bà Bùi Thị Thùy Nhung, Nghiên cứu viên, Trung tâm Tư vấn, sản xuất, dịch vụ và Chuyển giao công nghệ thủy sản</li> </ol> Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Ứng dụng công nghệ aquamimicry trong nuôi thâm canh cá rô phi ( <i>Oreochromis sp</i> ) tại tỉnh Đắk Lắk.
87	<p>Nhóm tác giả:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Ông Hoàng Văn Duật, Giám đốc Trung tâm Tư vấn, sản xuất, dịch vụ và Chuyển giao công nghệ thủy sản</li> <li>Ông Nguyễn Đức Tú, Nghiên cứu viên, Trung tâm Tư vấn, sản xuất, dịch vụ và Chuyển giao công nghệ thủy sản</li> <li>Ông Trần Quang Nhã, Cán bộ nghiên cứu, Trung tâm Tư vấn, sản xuất, dịch vụ và Chuyển giao công nghệ thủy sản</li> </ol> Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Hoàn thiện quy trình công nghệ nuôi ốc hương thương phẩm trong hệ thống tuần hoàn
88	<p>Nhóm tác giả:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Ông Phạm Việt Nam, Nghiên cứu viên, Phòng Sinh học thực nghiệm</li> <li>Ông Phùng Bảy, Trưởng phòng Sinh học thực nghiệm</li> </ol> Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống sò huyết ( <i>Anadara granosa</i> ) tại huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

TT	Họ tên/chức vụ/đơn vị	Tên sáng kiến/Đề tài khoa học
89	Nhóm tác giả: 1. Ông Võ Văn Nha, Phó Viện trưởng 2. Bà Nguyễn Thị Chi, Nghiên cứu viên, Trung tâm Quan trắc môi trường và Bệnh thủy sản miền Trung 3. Bà Võ Thị Ngọc Trâm, Phó Giám đốc, Trung tâm Quan trắc môi trường và Bệnh thủy sản miền Trung Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Quy trình kiểm soát <i>Vibrio alginolyticus</i> gây bệnh đờ thân trên tôm hùm ( <i>Panulirus</i> spp.) nuôi lồng
90	Nhóm tác giả: 1. Ông Võ Văn Nha, Phó Viện trưởng 2. Bà Võ Thị Ngọc Trâm, Phó Giám đốc, Trung tâm Quan trắc môi trường và Bệnh thủy sản miền Trung 3. Ông Nguyễn Ngọc Anh, Nghiên cứu viên, Trung tâm Quan trắc môi trường và Bệnh thủy sản miền Trung Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Quy trình kiểm soát <i>Rickettsia like bacteria</i> (RLB) gây bệnh sứa trên tôm hùm ( <i>Panulirus</i> spp.) nuôi lồng
91	Nhóm tác giả: 1. Ông Trần Thế Mưu, Phó viện trưởng 2. Ông Phan Minh Quý, Nghiên cứu viên 3. Ông Nguyễn Đức Tuấn, Nghiên cứu viên Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	Quy trình nuôi thương phẩm cá Song chấm nâu/cá Mú chấm cam <i>Epinephelus coioides</i> (Hamilton, 1822) trong lồng sử dụng thức ăn công nghiệp.
92	Nhóm tác giả: 1. Ông Trần Thế Mưu, Phó viện trưởng 2. Ông Phan Minh Quý, Nghiên cứu viên 3. Ông Nguyễn Đức Tuấn, Nghiên cứu viên Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	Quy trình nuôi thương phẩm cá Song chấm nâu/cá Mú chấm cam <i>Epinephelus coioides</i> (Hamilton, 1822) trong ao sử dụng thức ăn công nghiệp.
93	Nhóm tác giả: 1. Ông Trần Thế Mưu, Phó viện trưởng 2. Ông Phan Minh Quý, Nghiên cứu viên 3. Ông Bùi Văn Điền, Nghiên cứu viên Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	Quy trình nuôi thương phẩm cá Nhụ bốn râu <i>Eleutheronema tetradactylum</i> (Shaw, 1804) trong ao sử dụng thức ăn công nghiệp.
94	Nhóm tác giả: 1. Ông Trần Thế Mưu, Phó viện trưởng 2. Ông Phan Minh Quý, Nghiên cứu viên 3. Ông Nguyễn Đức Tuấn, Nghiên cứu viên Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	Quy trình nuôi thương phẩm cá Hồng Mỹ <i>Sciaenops ocellatus</i> (Linnaeus, 1766) trong ao sử dụng thức ăn công nghiệp.
95	Nhóm tác giả: 1. Ông Trần Thế Mưu, Phó viện trưởng, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I 2. Ông Nguyễn Hữu Thanh, Nghiên cứu viên, Viện nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III 3. Ông Phan Minh Quý, Nghiên cứu viên Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	Quy trình nuôi thương phẩm cá Giò <i>Rachycentron canadum</i> (Linnaeus, 1766) trong lồng sử dụng thức ăn công nghiệp.

TT	Họ tên/chức vụ/đơn vị	Tên sáng kiến/Đề tài khoa học
96	Nhóm tác giả: 1. Ông Trần Thế Mưu, Phó Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I 2. Ông Trương Hà Phương, Nghiên cứu viên, Viện nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III 3. Ông Nguyễn Khắc Đạt, Nghiên cứu viên, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III	Quy trình nuôi thương phẩm cá Chêm Lates calcarifer (Bloch, 1790) trong ao sử dụng thức ăn công nghiệp.
97	Nhóm tác giả: 1. Ông Trần Thế Mưu, Phó Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I 2. Ông Trương Hà Phương, Nghiên cứu viên, Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản III 3. Ông Nguyễn Khắc Đạt, Nghiên cứu viên, Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản III	Quy trình nuôi thương phẩm cá Chêm Lates calcarifer (Bloch, 1790) trong lồng sử dụng thức ăn công nghiệp
98	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Thủy sản nước lạnh, Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I 2. Ông Nguyễn Viết Thuỳ, Nghiên cứu viên, Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản III 3. Bà Trần Thị Kim Chi, Nghiên cứu viên, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	Quy trình nuôi thương phẩm cá hồi vân (Oncorhynchus mykiss) trong bể.
99	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Thủy sản nước lạnh, Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I 2. Ông Nguyễn Viết Thuỳ, Nghiên cứu viên, Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản III 3. Bà Trần Thị Kim Chi, Nghiên cứu viên, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	Quy trình nuôi thương phẩm cá tầm nga (Acipenser gueldenstaedtii) và cá tầm Xi-bê-ri (Acipenser baerii) trong lồng.
100	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Thủy sản nước lạnh, Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I 2. Ông Nguyễn Viết Thuỳ, Nghiên cứu viên, Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản III 3. Bà Trần Thị Kim Chi, Nghiên cứu viên, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	Quy trình nuôi thương phẩm cá tầm Nga (Acipenser gueldenstaedtii) và cá tầm Xi-bê-ri (Acipenser baerii) trong bể.
101	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Thủy sản nước lạnh, Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I 2. Ông Nguyễn Viết Thuỳ, Nghiên cứu viên, Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản III 3. Bà Trần Thị Kim Chi, Nghiên cứu viên, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	Quy trình sản xuất giống cá tầm Nga (Acipenser gueldenstaedtii), cá tầm Xi-bê-ri (Acipenser baerii), và cá tầm Sterlet (Acipenser ruthenus).

TT	Họ tên/chức vụ/đơn vị	Tên sáng kiến/Đề tài khoa học
102	<p>Nhóm tác giả:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bà Lê Thị Mây, Nghiên cứu viên, Trung tâm Quan trắc môi trường và bệnh thủy sản miền Bắc</li> <li>Ông Phan Trọng Bình, nghiên cứu viên, Trưởng phòng Bệnh, Trung tâm Quan trắc môi trường và bệnh thủy sản miền Bắc</li> <li>Bà Trương Thị Mỹ Hạnh, Nghiên cứu viên chính, Phó Giám đốc Trung tâm Quan trắc môi trường và bệnh thủy sản miền Bắc</li> </ol> Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	<p>Quy trình kỹ thuật: Phát hiện vi rút gây bệnh hoại tử cơ quan tạo máu (IHNV) trên cá.</p>
103	<p>Nhóm tác giả:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bà Nguyễn Thị Hạnh, Nghiên cứu viên, Trung tâm Quan trắc môi trường và bệnh thủy sản miền Bắc</li> <li>Ông Nguyễn Hữu Nghĩa, Giám đốc Trung tâm Quan trắc môi trường và bệnh thủy sản miền Bắc</li> <li>Bà Trương Thị Mỹ Hạnh, Phó Giám đốc Trung tâm Quan trắc môi trường và bệnh thủy sản miền Bắc.</li> </ol> Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	<p>Quy trình kỹ thuật: Định danh vi khuẩn Streptococcus agalactiae trên cá</p>
104	<p>Nhóm tác giả:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Ông Nguyễn Minh Quân, Nghiên cứu viên</li> <li>Bà Trương Thị Mỹ Hạnh, Phó Giám đốc Trung tâm Quan trắc môi trường và bệnh thủy sản miền Bắc.</li> <li>Bà Lê Thị Mây, Nghiên cứu viên, Trung tâm Quan trắc môi trường và bệnh thủy sản miền Bắc</li> </ol> Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	<p>Quy trình kỹ thuật: Phát hiện bệnh do Koi Herpesvirus (KHV) ở cá</p>
105	<p>Nhóm tác giả:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bà Đặng Thị Lua, Viện trưởng</li> <li>Ông Trần Thế Mưu, Phó Viện trưởng</li> <li>Bà Nguyễn Thị Diệu Phương, Phó trưởng phòng Khoa học, Hợp tác quốc tế và Đào tạo</li> </ol> Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	<p>Xây dựng Chiến lược nghiên cứu, phát triển Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045</p>
106	<p>Nhóm tác giả:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Ông Lê Xuân Quang, Phó Viện trưởng, Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường</li> <li>Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Phó Viện trưởng, Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường</li> </ol> Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	<p>SK1. Nghiên cứu quy trình tưới tiêu khoa học cho lúa vụ Xuân vùng đồng bằng sông Hồng, tiết kiệm nước, giảm phát thải khí nhà kính (CH<sub>4</sub>, N<sub>2</sub>O).</p> <p>SK2. Nghiên cứu quy trình tưới tiêu khoa học cho lúa vụ Mùa vùng đồng bằng sông Hồng, tiết kiệm nước, giảm phát thải khí nhà kính (CH<sub>4</sub>, N<sub>2</sub>O).</p>

TT	Họ tên/chức vụ/đơn vị	Tên sáng kiến/Đề tài khoa học
107	Ông Trịnh Xuân Hoạt, Phó Viện trưởng, Viện Bảo vệ thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Nghiên cứu công nghệ sản xuất và ứng dụng Chế phẩm sinh học Entonema-33 phòng trừ bọ nhảy hại rau.
108	Ông Nguyễn Thế Nhuận, Giám đốc Trung tâm Khoai tây, Rau và Hoa, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Nghiên cứu 04 giống: (1) Giống cà chua NT8 (2) Giống cà chua NT10 (3) Giống đậu tây PS8.10 (4) Giống khoai tây TK15.80
109	Nhóm tác giả: 1. Bà Dương Thị Kim Thư, Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính, Viện Nước, tưới tiêu và Môi trường 2. Bà Phí Thị Hằng, Nghiên cứu viên chính, Phòng Kế hoạch Tài chính, Viện Nước, tưới tiêu và Môi trường 3. Ông Nguyễn Gia Vượng, Nghiên cứu viên, Trung tâm Thủy lợi Miền núi phía bắc, Viện Nước, tưới tiêu và Môi trường Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia - Công trình thủy lợi - Quản lý tưới nước vùng không ảnh hưởng triều (TCVN 8415:2023)
110	Ông Phùng Vĩnh An, Giám đốc Trung tâm công trình Ngầm, Viện Thủy Công Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Xây dựng Tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN 13808:2023 Công trình Thủy lợi – Thiết kế neo trong nền đất, đá.
111	Ông Lê Anh Đức, Phó giám đốc, Trung tâm công trình Đòng bằng ven biển và đê điều, Viện Thủy Công Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Đề xuất thay đổi giải pháp chống thấm mang công bằng cọc ống thép áp dụng cho các công trụ đờ.
112	Nhóm tác giả: 1. Ông Đỗ Ngọc Ánh, Phó viện trưởng, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo 2. Ông Phạm Phúc Yên, Phó viện trưởng, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo 3. Ông Đỗ Xuân Ninh, Nghiên cứu viên, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Xây dựng Tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN 13807:2023 Công trình Thủy lợi - Đường ống dẫn nước tưới bằng thép - Thiết kế, chế tạo, thi công và nghiệm thu
113	Ông Nguyễn Quốc Huy, Viện trưởng Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Sách “Sinh vật gây hại di tích lịch sử - văn hóa và biện pháp phòng trừ”.
114	Ông Đặng Minh Tuyền, Phó Giám đốc phụ trách – Trung tâm tư vấn quản lý thủy nông có sự tham gia của người dân, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững cơ sở hạ tầng ở nông thôn phục vụ xây dựng nông thôn mới
115	Ông Nguyễn Lê Dũng, Trưởng phòng - Phòng Hợp tác và phát triển Tổ chức dùng nước, Trung tâm tư vấn quản lý thủy nông có sự tham gia của người dân, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Xây dựng nội dung và tài liệu đào tạo về quản lý và phát triển đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với BĐKH

TT	Họ tên/chức vụ/đơn vị	Tên sáng kiến/Đề tài khoa học
116	Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Phó trưởng Bộ môn Cây ăn quả, Viện Nghiên cứu Rau quả, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.	Giống ổi Ruby; Đồng tác giả: Giống táo 05, Giống nhãn Ảnh Vàng 205,
117	Bà Nguyễn Thị Tuyết, Nghiên cứu viên chính, Bộ môn Cây ăn quả, Viện Nghiên cứu Rau quả, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.	Đồng tác giả: (1) Giống na Na16; (2) Quy trình kỹ thuật ghép cải tạo giống vải trứng Hưng Yên trên gốc ghép vải lai chín sớm Phù Cừ; (3) Quy trình kỹ thuật thâm canh tổng hợp cây bưởi Phúc Trạch
118	Ông Nguyễn Trọng Khanh, Viện trưởng, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.	Nghiên cứu, chọn tạo Giống lúa thuần TĐ25
119	Ông Nguyễn Đạt Thoại, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển cây có củ, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.	SK1. Nghiên cứu ứng dụng chỉ thị phân tử trong chọn tạo giống khoai lang có hàm lượng tinh bột cao cho các tỉnh phía Bắc, giai đoạn II ". SK2. Kết quả chọn lọc khoai lang KL03 cho các tỉnh phía Bắc
120	Bà Ngô Thị Huệ, Nghiên cứu viên, Trung tâm nghiên cứu và Phát triển Cây có củ, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp VN	Nghiên cứu chọn giống khoai tây kháng bệnh mốc sương bằng chỉ thị phân tử cho các tỉnh phía Bắc (Giai đoạn II)
121	Bà Nguyễn Thị Nhung, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Cây có củ, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.	Nghiên cứu chọn tạo giống khoai tây phục vụ chế biến và ăn tươi đạt năng suất cao.
122	Bà Phạm Thị Thu Hà, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển cây có củ - Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp VN	Tác giả chính nghiên cứu giống sắn Sa07
123	Bà Trần Thị Hải, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển cây có củ, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả chính nghiên cứu giống dong riềng DR5
124	Ông Nguyễn Văn Trường, Phó Trưởng Bộ môn Công nghệ Sinh học, Viện Nghiên cứu Ngô, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả chính nghiên cứu Giống ngô nếp lai G828
125	Bà Đoàn Thị Bích Thảo, Phó trưởng Bộ môn Công nghệ sinh học, Viện Nghiên cứu Ngô, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Đồng tác giả nghiên cứu giống ngô lai VN116
126	Ông Lương Thái Hà, Trưởng Bộ môn Vật liệu Di truyền, Viện Nghiên cứu Ngô, Viện Khoa học Nông nghiệp VN	Đồng tác giả nghiên cứu Giống ngô lai TM181



TT	Họ tên/chức vụ/đơn vị	Tên sáng kiến/Đề tài khoa học
127	Bà Phạm Thị Bảo Chung, Nghiên cứu viên, Bộ môn Đột biến và Ưu thế lai, Viện Di truyền Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả chính nghiên cứu Giống đậu tương đen DT215
128	Ông Nguyễn Duy Phương, Trưởng Bộ môn Bệnh học phân tử, Viện Di truyền nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Nâng cao hiệu quả nuôi cấy in vitro tạo mô sẹo và tái sinh cho giống mía KK3 và K84-200 phục vụ nhân giống vô tính và chọn giống bằng công nghệ gen
129	Ông Lại Tiến Dũng, Giám đốc Trung tâm Đấu tranh sinh học, Viện Bảo vệ thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	SK1. Xây dựng quy trình quản lý tổng hợp loài rầy xanh gây hại sầu riêng hiệu quả, an toàn tại Bến Tre SK2. Quy trình quản lý tổng hợp bọ xít muỗi hại cây Điều tại Lâm Đồng và phụ cận (TBKT 01-116:2022/BVTV)
130	Ông Lê Xuân Vị, Trưởng Bộ môn Chẩn đoán Giám định Dịch hại và Thiên địch, Viện Bảo vệ thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	(1) Xây dựng quy trình quản lý một số sâu bệnh hại chính đến cây sâm Ngọc Linh tại tỉnh Quảng Nam bằng biện pháp sinh học (2) Xây dựng quy trình quản lý tổng hợp bệnh héo vàng lá chuối tại Vĩnh Phúc.
131	Bà Vũ Thị Phương Bình, Nghiên cứu viên chính, Bộ môn Bệnh cây và Miễn dịch thực vật, Viện Bảo vệ thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Quy trình quản lý tổng hợp sinh vật gây hại chính trên nấm mộc nhĩ ( <i>Auricularia</i> sp.) Mã hiệu: TBKT 01-111:2021/BVTV
132	Ông Trần Minh Tiến, Viện trưởng Viện Thổ nhưỡng Nông hóa, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (Chủ nhiệm nhiệm vụ)	Nghiên cứu sản xuất phân bón đa lượng chậm tan có kiểm soát trên nền vật liệu silica-lignocellulose phân tách từ rơm rạ”, mã số: ĐTĐL.CN-73/19.
133	Ông Nguyễn Văn Phường, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Cây ăn quả và Cây công nghiệp Phủ Quỳ, Viện KHKTNN Bắc Trung Bộ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	SK1. Nghiên cứu và công nhận lưu hành đặc cách giống mít dai Dừa SK2. Nghiên cứu và công nhận lưu hành đặc cách giống mít dai Nghệ Nghệ An
134	Nhóm tác giả: 1. Ông Lê Văn Trường, Trưởng phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế 2. Bà Nguyễn Thị Hồng Ngát, Nghiên cứu viên, Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế 3. Bà Nguyễn Thị Nhân, Nghiên cứu viên, Bộ môn Nghiên cứu Đậu đỗ Viện KHKT Nông nghiệp Bắc Trung Bộ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm giống lạc đen tại tỉnh Nghệ An
135	Ông Vũ Văn Khuê, Phó Viện trưởng, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Hoàn thiện quy trình nhân nhanh giống sản mới kháng bệnh khảm lá bằng phương pháp nhân hom 2 mắt

TT	Họ tên/chức vụ/đơn vị	Tên sáng kiến/Đề tài khoa học
136	Ông Trương Vĩnh Hải, Phó Viện trưởng phụ trách Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Đề xuất nghiên cứu: 1. Biện pháp kỹ thuật canh tác cây mai nhằm nâng cao năng suất, chất lượng theo hướng chuyên canh hàng hóa tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; 2. Biện pháp phòng trừ ruồi vàng đục quả ( <i>Bactrocera</i> spp.) trên cây bưởi và cây khế qua tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; 3. Một số biện pháp kỹ thuật canh tác cây xoài Cát tại Cần Giờ nhằm nâng cao giá trị và hiệu quả kinh tế cho người sản xuất.
137	Bà Vũ Thị Hào, Nghiên cứu viên, Phòng Tư vấn chuyên giao công nghệ và Khuyến nông Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình sản xuất một số giống cây trồng có giá trị kinh tế cao (lúa thảo dược, lạc đen, ngô tím) theo chuỗi giá trị tại tỉnh Hà Tĩnh
138	Nhóm tác giả: 1. Ông Mai Văn Hào, Viện trưởng; 2. Ông Nguyễn Văn Chính - Giám đốc Trung tâm Bảo vệ thực vật; Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển Nông nghiệp Nha Hố, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Nghiên cứu quản lý tổng hợp ruồi đục quả và một số sâu bệnh hại chính trên cây táo tại Ninh Thuận và một số tỉnh Nam Trung bộ
139	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Văn Chính - Giám đốc Trung tâm Bảo vệ thực vật; 2. Ông Phạm Trung Hiếu - Phó Viện trưởng; Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển Nông nghiệp Nha Hố Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Nghiên cứu khả năng chống chịu bệnh thán thư của một số giống nho nhập nội
140	Nhóm tác giả: 1. Bà Đỗ Thị Huệ, Nghiên cứu viên 2. Bà Đào Thị Hằng, Nghiên cứu viên Trung tâm KKN giống và CLX bông; Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển Nông nghiệp Nha Hố Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Nghiên cứu tuyển chọn gốc ghép chống chịu hạn và bệnh héo xanh vi khuẩn cho cà chua tại Ninh Thuận
141	Nhóm tác giả: 1. Ông Phan Công Kiên - Phó Viện trưởng; 2. Ông Phạm Văn Phước - Giám đốc Trung tâm Tư vấn và PTCN, Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển Nông nghiệp Nha Hố Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Nghiên cứu giải pháp chuyển đổi cơ cấu sản xuất lúa trên địa bàn 02 huyện Tánh Linh, Đức Linh vùng ven sông La Ngà
142	Nhóm tác giả: 1. Ông Phạm Trung Hiếu - Phó Viện trưởng; 2. Ông Nguyễn Văn Sơn - Trưởng Bộ môn DTG và CNSH; Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển Nông nghiệp Nha Hố Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Điều tra, chọn lọc và phát triển giống bắp nếp bản địa ở huyện Bắc Ái - tỉnh Ninh Thuận

TT	Họ tên/chức vụ/đơn vị	Tên sáng kiến/Đề tài khoa học
143	Ông Trần Công Thắng, Viện trưởng, Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển nông nghiệp nông thôn	Giải pháp: “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”
144	Bà Trần Thị Thanh Nhân, Quyền Trưởng ban, Ban Thị trường và Ngành hàng, Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn.	SK1. Đánh giá thực trạng và định hướng đào tạo, chuyển đổi nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2022-2030 SK2. Nghiên cứu và đề xuất giải pháp xây dựng mô hình liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất và thương mại cà phê Việt Nam chất lượng cao
145	Ông Vũ Huy Phúc, Phó trưởng Ban, Ban Thị trường và Ngành hàng, Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn.	Xây dựng bảng số liệu về hỗ trợ nông nghiệp trong nước và trợ cấp xuất khẩu của Việt Nam năm 2021
146	Ông Hoàng Văn Thơi, Nghiên cứu viên chính, Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ, Viện Khoa học Lâm nghiệp VN.	Giải pháp nuôi dưỡng, quản lý, sử dụng rừng Đước ( <i>Rhizophora apiculata</i> ) trồng hợp lý, bền vững tại Bến Tre”
147	Ông Nguyễn Đức Thành, Phó Viện trưởng, Viện nghiên cứu Công nghệ rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp VN	Composite gỗ nhựa - Phương pháp đánh giá tính chất cơ học và vật lý
148	Nhóm tác giả: 1. Ông Trương Anh Tuấn, Giám đốc, Trung tâm Nghiên cứu Ong và Chuyển giao công nghệ chăn nuôi - Viện Chăn nuôi 2. Ông Lê Văn Huyền, Trưởng phòng, Phòng Tổ chức Hành chính - Viện Chăn nuôi 3. Ông Lại Mạnh Toàn, Phó Giám đốc, Trung tâm Nghiên cứu Ong và Chuyển giao công nghệ chăn nuôi - Viện Chăn nuôi	Quy trình chế biến, bảo quản và sử dụng thức ăn bổ sung thay thế phấn hoa dạng bánh cho ong ngoại ( <i>Apis mellifera</i> )
149	Nhóm tác giả: 1. Ông Hoàng Tuấn Thành, Giám đốc, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi gia cầm VIGOVA, Phân Viện Chăn nuôi Nam Bộ - Viện Chăn nuôi 2. Bà Nguyễn Thị Hồng Trinh, nghiên cứu viên, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi gia cầm VIGOVA, Phân Viện Chăn nuôi Nam Bộ - Viện Chăn nuôi 3. Ông Lê Văn Trang, Nghiên cứu viên, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi gia cầm VIGOVA, Phân Viện Chăn nuôi Nam Bộ - Viện Chăn nuôi	Chọn lọc tạo đàn hạt nhân vịt Hòa Lan (Sản phẩm thuộc đề tài: Nghiên cứu nâng cao năng suất và sử dụng có hiệu quả nguồn gen vịt Hòa Lan tại đồng bằng sông Cửu Long).
150	Ông Nguyễn Quý Khiêm, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu gia cầm Thụy Phương – Viện Chăn nuôi.	SK1. Chọn lọc nâng cao năng suất gà Ri, gà Mía và tạo tổ hợp lai cho năng suất chất lượng thịt cao. SK2. Chọn lọc đàn hạt nhân và xây dựng đàn sản xuất ngan Trâu.

TT	Họ tên/chức vụ/đơn vị	Tên sáng kiến/Đề tài khoa học
151	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy, Phó Viện trưởng, Viện Thú y	SK1. Nghiên cứu thành công tạo bộ giống gốc vi khuẩn dùng để sản xuất vắc xin bằng công nghệ gen. SK2. Nghiên cứu chế tạo thành công vacxin nhị giá vô hoạt phòng bệnh đường hô hấp ở lợn.
152	Ông Đặng Vũ Hoàng, Phó Viện trưởng, Viện Thú y	Thiết lập, cải tiến một số phương pháp sinh học và sinh học phân tử để chẩn đoán và nghiên cứu vi rút Dịch tả lợn châu phi (ASF) tại Việt Nam.
153	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Trưởng phòng Phòng Thí nghiệm tổng hợp và Bảo tồn quỹ gen, Viện Thú y	Lựa chọn được 03 chủng vi khuẩn Clostridium perfringens đại diện cho mỗi toxinotype A,C,D có tính kháng nguyên ổn định, sản sinh độc tố ổn định để chế tạo vắc xin giải độc tố phòng bệnh Viêm ruột hoại tử cho lợn, bê.
154	Ông Trương Anh Đức, Nghiên cứu viên, Bộ môn Hoá sinh-Miễn dịch, Viện Thú y	Nghiên cứu “Hệ thống E.coli biểu hiện protein tái tổ hợp các gene miễn dịch của gà”.
155	Ông Nguyễn Đức Tiến, Phó viện trưởng Viện Cơ điện nông nghiệp sau thu hoạch	Hoàn thiện quy trình công nghệ chiết xuất hoạt chất sinh học (Erinacine A) từ nấm Bờm sư tử
156	Bà Bùi Mỹ Trang, Nghiên cứu viên, Trung tâm Nghiên cứu chế biến nông sản thực phẩm, Viện Cơ điện Nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch	Hoàn thiện quy trình sản xuất ruốc cá lăng làm nguyên liệu sản xuất bột rắc com
157	Ông Nguyễn Quang Đức, Phó giám đốc Trung Tâm Nghiên cứu Chế biến nông sản thực phẩm, Viện Cơ điện Nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch	Lựa chọn nguyên liệu tiềm năng và ứng dụng trong chế biến bột rắc com giàu dinh dưỡng từ một số nguyên liệu đặc sản Việt Nam (trứng kiến đen, lạc sen đỏ, rau gia vị bản địa,..).
158	Ông Nguyễn Quốc Dụng, Quyền Trưởng phòng, Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Viện Điều tra, Quy hoạch rừng.	Tham gia xây dựng Thông tư số 16/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng
159	Ông Hoàng Công Mệnh, Phó giám đốc Trung tâm Hợp tác và Quy hoạch Việt Lào - Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp	Xác định cơ sở, phân vùng sản xuất nông nghiệp tại tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (Là chủ nhiệm dự án: “Phân vùng sản xuất nông nghiệp tại 2 tỉnh Hủa Phăn – Xiêng Khoảng – Nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào”).
160	Ông Hà Văn Định, Giám đốc Trung tâm Phát triển cộng đồng nông thôn Viện quy hoạch và thiết kế nông nghiệp	SK1. Nghiên cứu hiện trạng, nhu cầu, đề xuất và áp dụng thử mô hình xây dựng, sử dụng và quản lý nhân sinh thái cho các sản phẩm, dịch vụ tại Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới của Việt Nam SK2. Nghiên cứu thực trạng và phương hướng phát triển sản xuất nông nghiệp tập trung cấp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. SK3. Đề xuất giải pháp và xây dựng Kế hoạch phát triển bền vững ngành sản giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn 2030

TT	Họ tên/chức vụ/đơn vị	Tên sáng kiến/Đề tài khoa học
161	Bà Trần Thị Loan, Phó giám đốc, Trung tâm Phát triển Bền vững nông nghiệp, nông thôn, Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp	Tham gia xây dựng Đề án “Định hướng nhiệm vụ và đề xuất các giải pháp phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020 – 2030”
162	Bà Cao Phương Nhung, Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp.	Đề xuất hệ thống các giải pháp phát triển cây Cà phê của cả nước đến năm 2030.
163	Nhóm tác giả: 1. Ông Đào Việt Long, Giám đốc 2. Bà Nguyễn Thị Kim Lại, Trưởng phòng Trung tâm Phát triển cộng đồng nghề cá, Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản	Xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản
164	Ông Bùi Huy Bình, Trưởng phòng, Phòng Tổ chức, hành chính, Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi	Đề xuất phương án Tối ưu hóa biện pháp thi công đóng cọc đối với Kè giảm sóng bảo vệ bờ biển khu vực phía Nam cửa biển Hồ Gui, tỉnh Cà Mau.
165	Ông Phạm Hùng, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án KEXIM1, Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi	Giải pháp tối ưu hóa giải pháp vận chuyển lắp đặt cửa van cống Lèn thuộc Tiểu dự án Hệ thống thủy lợi sông Lèn thuộc Dự án “Nâng cấp Hệ thống thủy lợi sông Lèn và sông Hoàng Mai nhằm nâng cao khả năng kiểm soát mặn, cải tạo môi trường sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu” (KEXIM1).
166	Ông Phạm Văn Minh, Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Kế hoạch, tổng hợp, Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi	Chủ trì thiết kế Giếng thu nước đường kính lớn để ổn định mái đất dốc.
167	Ông Giang Thanh Ánh, Phó trưởng phòng Phòng Tài chính kế toán, Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi	Đề xuất dự án ‘Cải thiện hệ thống thủy lợi các tỉnh ven biển đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu’ (JICA5).
168	Bà Nguyễn Thị Thanh Vân, Nhân viên Ban quản lý dự án WB7, Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi	Tối ưu hóa thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu thông qua các hoạt động ưu tiên thực hiện trước trong Dự án Hiện đại hóa thích ứng biến đổi khí hậu do Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện (ADB9)
169	Ông Hà Đức Hạnh, Giám đốc, Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10	Đề xuất giải pháp tổ hợp cửa van công trình cống âu Rạch Mọp thuộc dự án công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam sông Hậu và công trình cống âu Nguyễn Tấn Thành thuộc dự án kiểm soát nguồn nước kênh Nguyễn Tấn Thành và bờ hữu sông Vàm Cỏ Tây
170	Ông Kiều Văn Công, Phó giám đốc, Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10	Đề xuất giải pháp khung vây kết hợp đập tạm công trình cống âu Nguyễn Tấn Thành thuộc dự án kiểm soát nguồn nước kênh Nguyễn Tấn Thành và bờ hữu sông Vàm Cỏ Tây.
171	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Quốc Toàn, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp 2. Bà Chu Diễm Hằng, Trưởng phòng, Phòng Chuyển đổi số và Quan hệ Quốc	Xây dựng, vận hành nền tảng Mạng Nhà Nông tại đồng bằng sông Cửu Long.

TT	Họ tên/chức vụ/đơn vị	Tên sáng kiến/Đề tài khoa học
	tế, Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp	
172	Ông Nguyễn Quốc Toàn, Giám đốc, Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp	Chỉ đạo xây dựng Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng Chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và PTNT
173	Ông Nguyễn Kim Phúc, Phó Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số và thống kê nông nghiệp	Tham mưu, chỉ đạo xây dựng “Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030”
174	Ông Đỗ Thế Hùng, Phó giám đốc, Bệnh viện Đa khoa nông nghiệp	SK1. Nghiên cứu, đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi vi phẫu cắt u lành tính dây thanh tại khoa Tai Mũi Họng SK2. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị của dị vật hốc mũi tại bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp
175	Nhóm tác giả: 1. Ông Đỗ Thế Hùng, PGĐ Bệnh viện 2. Ông Vũ Văn Vi, Bác sĩ Khoa Tai Mũi họng Bệnh viện Đa Khoa Nông nghiệp	Đánh giá kết quả đặt ống thông khí màng nhĩ trong điều trị viêm tai giữa cấp và bán cấp tại Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp
176	Ông Hoàng Công Trang, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch, Bệnh viện Đa khoa nông nghiệp	Ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai công tác khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa Nông Nghiệp
177	Nhóm tác giả: 1. Ông Hoàng Công Trang, Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch - Tổng hợp; 2. Ông Lương Thành Đạt, Bác sĩ Khoa ngoại tổng hợp; 3. Bà Phạm Hồng Anh, Nhân viên phòng Kế hoạch - Tổng hợp; 4. Bà Hoàng Thị Oanh, Nhân viên phòng Kế hoạch - Tổng hợp; Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp	Đánh giá mức độ an toàn phẫu thuật cho người bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp năm 2023.
178	Ông Nguyễn Thanh Tùng, Trưởng khoa, Khoa ngoại tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp	SK1. Nghiên cứu, đánh giá kết quả phẫu thuật tán sỏi thận ống mềm tại Bệnh viện đa khoa Nông Nghiệp SK2. Nghiên cứu kết quả điều trị viêm ruột thừa cấp ở trẻ em bằng phẫu thuật nội soi tại bệnh viện Đa khoa Nông Nghiệp
179	Ông Lê Việt, Trưởng khoa, Khoa ngoại chấn thương, Bệnh viện Đa khoa nông nghiệp	SK1. Nghiên cứu, đánh giá kết quả phẫu thuật gãy kín mắt cá chân SK2. Nghiên cứu, ứng dụng phương pháp điều trị xẹp đốt sống ngực và thắt lưng do loãng xương bằng phương pháp bơm cement có bóng tại Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp

TT	Họ tên/chức vụ/đơn vị	Tên sáng kiến/Đề tài khoa học
180	Ông Lê Văn Lễ, Trưởng phòng điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa nông nghiệp	SK1. Xác định chuẩn năng lực cần thiết cho điều dưỡng trưởng bằng công cụ đánh giá năng lực điều dưỡng Chase tại Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp SK2. Nghiên cứu mối liên quan của các triệu chứng nghi ngờ mắc COVID-19 với lo âu và trầm cảm của bệnh nhân chạy thận nhân tạo
181	Nhóm tác giả: 1. Ông Dương Văn Cường, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ giới Ninh Bình 2. Ông Nguyễn Thế Long, Trưởng khoa Trường Cao đẳng Cơ giới Ninh Bình; 3. Ông Trương Đình Điệp, Giảng viên khoa Công nghệ ô tô Trường Cao đẳng Cơ giới Ninh Bình	Thiết kế, chế tạo mô hình kiểm tra – đánh pan trên động cơ Diesel Commonrail 1GD-FTV phục vụ trong công tác giảng dạy (Mô hình đạt giải ba Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Ninh Bình lần thứ XI năm 2022-2023)
182	Ông Võ Hữu Công, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Giảng viên cao cấp, Phó Trưởng khoa, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	SK1. Chủ biên “Giáo trình Kỹ thuật xử lý khí thải và chất thải rắn”. SK2. Quy trình xử lý lợn mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi bằng phương pháp chôn lấp.
183	Bà Nguyễn Thị Nhiên, Tiến sĩ, Giảng viên, Phó bộ môn Công nghệ sinh học động vật, Khoa Công nghệ sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Đánh giá tác động của ruồi Lính đen <i>Hermetia illucens</i> Linnaeus (1758) đến môi trường và đa dạng sinh học.
184	Ông Nguyễn Hữu Nhuận, Tiến sĩ, Giảng viên chính, Phó Trưởng Khoa, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	SK1. Đồng chủ biên Giáo trình Kinh tế học sản xuất. SK2. Đồng chủ biên Giáo trình Ứng dụng tin học trong kinh tế. SK3. Chủ biên sách “Chuỗi giá trị và thương mại ngành hàng nông lâm sản Việt Nam trong bối cảnh Hội nhập quốc tế và Khủng hoảng sinh thái”
185	Bà Nguyễn Thị Minh Thu, Tiến sĩ, Giảng viên chính, Trưởng bộ môn Kế hoạch và Đầu tư, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	SK1. Đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp phát triển vùng sản xuất dược liệu tập trung theo chuỗi giá trị tại tỉnh Hòa Bình SK2. Thành tích xuất sắc tham gia Chương trình “01 triệu sáng kiến nỗ lực, vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid 19” của Công đoàn Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
186	Ông Nguyễn Xuân Thiết, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Giảng viên cao cấp, Trưởng bộ môn Cơ học kỹ thuật, Khoa Cơ-Điện, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Nghiên cứu “Bộ phận gieo hạt kiểu đĩa”
187	Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Giảng viên cao cấp, Phó bộ môn Di truyền và chọn giống cây trồng, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	“Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất đậu xanh TX05 theo chuỗi giá trị trên vùng chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả tại Thái Bình”.
188	Ông Hoàng Minh Đức, Tiến sĩ, Giảng viên, Trưởng bộ môn Thú y cộng đồng, Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	SK1. Quy trình ủ hiệu khí vi sinh vật trong xử lý xác động vật, phụ phẩm, chất thải chăn nuôi trong ổ dịch tả lợn châu phi SK2. Giáo trình vệ sinh thú y 1.